

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét Tờ trình số 78 /TTr-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; Đội dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

a) Đội trưởng Đội dân phòng bằng 30% lương cơ sở/người/tháng.

b) Đội phó Đội dân phòng bằng 25% lương cơ sở/người/tháng.

4. Định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1.	Khóa mở trụ nước (trang bị cho địa bàn có trụ cấp nước chữa cháy đô thị)	Chiếc	01	Hồng thay thế
2.	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
3.	Bình khí CO2 chữa cháy xách tay loại 5kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
4.	Mũ chữa cháy	Chiếc	01 người/01 chiếc	03 năm
5.	Quần áo chữa cháy	Bộ	01 người/01 bộ	02 năm
6.	Găng tay chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hồng thay thế
7.	Ủng chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hồng thay thế
8.	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	02	Hồng thay thế
9.	Câu liềm, bô cào	Chiếc	02	Hồng thay thế
10.	Dây cứu người	Cuộn	02	Hồng thay thế
11.	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Hộp	01	Hồng thay thế
12.	Thang chữa cháy	Chiếc	01	Hồng thay thế
13.	Loa pin	Chiếc	02	Hồng thay thế
14.	Khẩu trang lọc độc	Chiếc	01 người/01 chiếc	Hồng thay thế
15.	Máy bơm chữa cháy (loại khiêng tay)	Chiếc	01	Hồng thay thế
16.	Vòi chữa cháy Ø50 (bao gồm đầu nối)	Cuộn	06	Hồng thay thế
17.	Vòi chữa cháy Ø66 (bao gồm đầu nối)	Cuộn	05	Hồng thay thế
18.	Vòi hút máy bơm chữa cháy khiêng tay (bao gồm đầu nối, giỏ lọc)	Chiếc	01	Hồng thay thế
19.	Lăng A	Chiếc	02	Hồng thay thế
20.	Lăng B	Chiếc	03	Hồng thay thế
21.	Hai chạc	Chiếc	01	Hồng thay thế
22.	Ba chạc	Chiếc	01	Hồng thay thế
23.	Mặt nạ phòng độc lọc độc	Chiếc	05	Hồng thay thế
24.	Xe máy Future	Chiếc	01	Hồng thay thế
25.	Bara và thùng đựng phương tiện	Bộ	01	Hồng thay thế

Điều 2. Nguồn kinh phí đảm bảo

1. Mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng thực hiện theo Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

Điều 3.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công an;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.



Lâm Văn Mẫn